

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 12, thôn ĐC, xã ĐH, huyện QP, tỉnh TB.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 9, thôn BC, xã ĐL, huyện ĐH tỉnh TB.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Th**, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐC, xã ĐH, huyện QP, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Đang lao động tại thành phố ĐT – ĐL.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản về sự tự nguyện ly hôn và biên bản hoà giải thành ngày 5 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình Th được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T h tự nguyện thoả thuận, anh Nguyễn Đình T h trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là con Nguyễn Đình N H sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011 và con Nguyễn Thị Y N sinh ngày 12 tháng 7 năm 2013, anh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T h tự nguyện thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009070 ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã ĐH (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Bằng

